TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 28/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22, 23 và 28/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 09/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 và quyết định tạm ngưng phiên toà số 01/2024/HSST-QĐ ngày 23/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A M**, sinh năm 1991 tại xã K, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A T, sinh năm 1966 và bà: Giàng Thị D, sinh năm 1964, bị cáo có vợ là Giàng Thị D1, sinh năm 1987 và có 06 con; tiền sự: Không

Tiền án: Năm 2022, bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý tại Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 15/9/2022. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù tháng 9 năm 2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng A S**, sinh năm 1987 tại xã K, huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A N, sinh năm 1969 và bà: Mua Thị C, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1988 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1993 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1971 và bà: Đặng Thị M, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1989 và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và luận cứ bào chữa gửi Toà án.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

2. Chị Sùng Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản S, xã M, huyện M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2024, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và Đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá tổ chức tuần tra kiểm soát, bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán năm 2024. Vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi tổ công tác đến km70 + 500 Quốc lộ 15C đoạn qua bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì phát hiện 04 *(bốn)* đối tượng là nam giới đang đi bộ hướng từ trên đồi xuống Quốc lộ 15C có biểu hiện nghi vấn nên dừng lại kiểm tra gồm Vàng A M, Vàng A S, Đặng Văn N và Đặng Văn Q. Khi tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện Vàng A M ném 01 *(một)* cục nilon màu đen xuống đất ngay dưới chân M. Tổ công tác đã yêu cầu Vàng A M nhặt gói nilon màu đen để tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong gói nilon màu đen có chứa 03 ***(****ba)* gói nilon màu hồng, trong đó có 02 *(hai)* gói nilon màu hồng chứa các cục bột màu trắng và 01 *(một)* gói nilon màu hồng chứa 10 *(mười)* viên nén màu hồng hình trụ tròn. M khai nhận đây đều là ma túy của M mang về để sử dụng, trong đó, có 01 (một) gói nilon màu hồng chứa cục bột màu trắng và 01 (một) gói nilon màu hồng khác 10 (mười) viên nén màu hồng hình trụ tròn là ma túy loại Heroine và Hồng phiến mà M mua về để sử dụng, còn 01 (một) gói nilon màu hồng chứa Heroine là của Đặng Văn N cho M.

Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong ống nứa mà Vàng A S đang cầm ở tay trái có chứa 03 *(ba)* gói nilon màu đen, trong đó gói nilon màu đen thứ nhất chứa 01 *(một)* gói nilon màu hồng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 01 *(một)* gói nilon màu hồng khác chứa các cục bột màu hồng, S khai nhận đó là ma túy của S mua về để sử dụng. Gói nilon màu đen thứ hai và gói nilon màu đen thứ ba, bên trong mỗi gói đều chứa 01 (một) gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng, S khai nhận đó là Heroine mà S mua hộ cho Đặng Văn N. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Ngày 23/01/2024, Đặng Văn N cùng với bố đẻ là Đặng Văn Q đi xe khách từ nhà ở xóm K, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng đến nhà Vàng A S mục đích là để thăm S. Khi đến ngã ba thuộc bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì Vàng A S đón N và Q rồi chở về chỗ Vàng A S đang làm thuê là nhà ông Giàng A P ở bản C, xã M, huyện M. Tại đây, N nói sẽ đưa cho S số tiền 2.000.000đ *(Hai* triệu *đồng)* và nhờ S mua giúp N 1.000.000đ (*Một triệu đồng)* ma túy là Heroine còn lại 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* N nói cho S tùy ý sử dụng thì S đồng ý. Lúc này, do Vàng A S đang bận làm việc nên S đã nhờ vợ là Sùng Thị M cầm giúp số tiền N đưa. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 23/01/2024, Vàng A S chở N và Q về nhà Súa để ăn cơm và nghỉ ngơi. Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2024, Vàng A S đã lấy số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* từ vợ là Sùng Thị M mà S nhờ cầm trước đó, sau đó đi sang nhà Vàng A M và rủ thêm M đi cùng S đến xã N, huyện M để tìm mua ma túy thì M đồng ý. Sau đó, Vàng A S chở Đặng Văn Q còn Vàng A M chở Đặng Văn N đi tìm mua ma túy. Khi đến bản K, xã N thì tất cả để xe ở bên đường rồi đi bộ theo đường mòn vào trong rừng và vào một nhà dân ven đường thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt, không biết tên tuổi. Gặp nhau, Vàng A S hỏi người phụ nữ đó có ma túy bán không thì người này trả lời là có, do lúc này trời lạnh quá nên Vàng A Súa đốt lửa để sưởi ấm. Đặng Văn N đã đưa cho người phụ nữ đó số tiền 200.000đ *(Hai trăm* nghìn *đồng)* để mua Heroine, chị ta nhận tiền N đưa rồi đưa lại cho Nhọt 01 *(một)* gói nilon màu hồng, bên trong có chứa ma túy Heroine. Mua được ma túy, Đặng Văn N đã ra sau bể nước lấy một ít ra để sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng ma túy xong N đi ra trước sân nhà thì gặp Vàng A M, N đã đưa cho M hết số ma túy còn lại. Sau đó, Vàng A S đi vào và nói với người phụ nữ đó bán cho S 2.000.000đ *(Hai triệu đồng*) ma túy, người phụ nữ này nhận tiền và lấy từ túi vải đeo trên người ra một gói nilon màu hồng rồi mở gói nilon đưa cho Súa 03 *(ba)* cục ma túy Heroine và 08 *(tám)* viên ma túy Hồng phiến, nhận ma túy từ người phụ nữ đó đưa S gói lại rồi đi ra bên ngoài và nhặt một ống nứa rồi cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào bên trong ống nứa cất giấu. Sau khi Vàng A S mua ma túy xong thì Vàng A M đi vào nhà gặp người phụ nữ này và hỏi mua 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* ma túy, người này đưa cho M 01 *(một)* gói nilon màu hồng chứa 10 *(mười*) viên Hồng phiến và 01 *(một*) gói nilon màu hồng bên trong có cục Heroine, mua ma túy xong Vàng A M gói tất cả lại bằng túi nilon màu đen.

Mua được ma túy M, S, N và Q đi bộ theo đường cũ về đến chỗ để xe máy thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Đồn Biên phòng Pù Nhi yêu cầu dừng lại để kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 431/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Phong bì mặt trước ghi tang vật thu giữ của Vàng A M:

+ Các cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,024g (hai phẩy không hai bốn gam) loại: Heroine.

+ 10 (một không) viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,001g (một phẩy không không một gam) loại: Methamphetamine.

- Phong bì mặt trước ghi tang vật Đặng Văn Nhọt cho Vàng A M:

Cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,412g (một phẩy bốn một hai gam) loại: Heroine.

- Phong bì mặt trước ghi tang vật thu giữ của Vàng A S:

+ Các cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,882g (hai phẩy tám tám hai gam) loại: Heroine.

+ Các cục bột màu trắng hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, ***có*** *tổng khối lượng 0,813g (không phẩy tâm một ba gam) loại****:*** *Heroine, Methamphetamine.*

- Phong bì mặt trước ghi tang vật Vàng A S mua hộ cho Đặng Văn N:

Chất bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,193g ***(****bốn phẩy một chín ba gam) loại: Heroine.*

- Đối với vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

+ Số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước gói niêm phong ghi dòng chữ vụ CA Mường Lát TC48. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Nguyễn Trần Đăng và Lê Văn Thái cùng các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

+ Các đoạn ống nứa đã bị bẻ gãy;

+ 01 *(một)* xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu Đỏ đen. Biển kiểm soát 47P1 307.13. Số máy: JA52E0315743; Số khung: RLHJA3850MY138888 *(Xe đã qua sử dụng)*;

+ 01 *(một*) xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu đen trắng đỏ. Biển kiểm soát 36B1 - 916.29. Số máy: 43E6429794; Số khung: BY475102 *(Xe đã qua sử dụng)*.

Hiện các vật chứng, tài sản đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Đặng Văn Q là bố đẻ của bị Đặng Văn N, khi các bị cáo đi mua ma tuý ông Đặng Văn Q có đi theo các bị cáo nhưng các bị cáo không nói với ông Q về việc đi mua ma tuý mà chỉ nói là đi chơi, ông Q cũng không được chứng kiến việc giao dịch mua ma tuý của các bị cáo và không tham gia vào việc mua, sử dụng ma tuý cùng các bị cáo do đó không có căn cứ để xử lý đối với ông Quý.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo N, S và M, các bị cáo đều khai nhận không quen biết người phụ nữ này do đó không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết nói tiếng Mông. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả do đó sẽ tiếp tục xác minh, điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với chị Sùng Thị M là vợ bị cáo Vàng A S là người đã cầm giúp S số tiền 2.000.000đ. Khi đưa tiền N không nói là tiền gì, khi Súa bảo cầm hộ cũng không nói là tiền gì; chị M cũng không biết việc S và N trao đổi với nhau về việc mua ma tuý về sử dụng nên chị M không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-ML ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo Đặng Văn N, Vàng A S và Vàng A M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* trong đó: Bị cáo Vàng A M bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Văn N bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vàng A S bị truy tố theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A M.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A S.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N, Vàng A S, Vàng A M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Vàng A M từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Đối với vật chứng là số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với vật chứng là các đoạn ống nứa đã bị bẻ gãy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ Đề nghị trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu Đỏ đen. Biển kiểm soát 47P1 307.13. Số máy: JA52E0315743; Số khung: RLHJA3850MY138888 *(Xe đã qua sử dụng)* cho bị cáo Vàng A S.

+ Đề nghị trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu đen trắng đỏ. Biển kiểm soát 36B1 - 916.29. Số máy: 43E6429794; Số khung: BY475102 *(Xe đã qua sử dụng)* cho bị cáo Vàng A M.

Về án phí*:* Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, việc các bị cáo phạm tội là do nghiện ma tuý nên không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi mua và tàng trữ ma tuý để sử dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/01/2024, thực hiện công tác tuần tra kiểm soát, bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán năm 2024, tại km70 + 500 Quốc lộ 15C đoạn qua bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tổ công tác gồm Công an huyện Mường Lát, Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và Đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành kiểm tra đối với 04 *(bốn)* đối tượng là nam giới gồm: Vàng A M, Vàng A S, Đặng Văn N và Đặng Văn Q là bố đẻ của N. Trong quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ của Vàng A M 01 *(một)* cục nilon màu đen M ném xuống đất ngay dưới chân M, gói nilon có chứa 03 ***(****ba)* gói nilon màu hồng, trong đó có 02 *(hai)* gói nilon màu hồng chứa các cục bột màu trắng và 01 *(một)* gói nilon màu hồng chứa 10 *(mười)* viên nén màu hồng hình trụ tròn. M khai nhận đây là ma túy của M mang về để sử dụng; trong đó, có 01 (một) gói nilon màu hồng chứa cục bột màu trắng và 01 (một) gói nilon màu hồng khác chứa10 (*mười*) viên nén màu hồng hình trụ tròn là ma túy loại Heroine và Hồng phiến mà M mua, còn 01 (một) gói nilon màu hồng chứa Heroine là của Đặng Văn N cho M sau khi N đã sử dụng một phần. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ bên trong ống nứa mà Vàng A S đang cầm ở tay trái có chứa 03 *(ba)* gói nilon màu đen, trong đó gói nilon màu đen thứ nhất chứa 01 ***(****một)* gói nilon màu hồng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và 01 *(một)* gói nilon màu hồng khác chứa các cục bột màu hồng, S khai nhận đó là ma túy của S mua về để sử dụng; gói nilon màu đen thứ hai và gói nilon màu đen thứ ba, bên trong mỗi gói đều chứa 01 *(*một) gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng, S khai nhận đó là Heroine mà S mua hộ cho Đặng Văn N.

Về nguồn gốc số ma tuý, các bị cáo khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tại khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát. Tại đây Đặng Văn N đã mua của người phụ nữ số tiền 200.000đ *(Hai trăm* nghìn *đồng)* để mua Heroine, sau khi mua được ma túy Đặng Văn N đã ra sau bể nước lấy một ít ma túy ra để sử dụng chích, sử dụng ma túy xong Đặng Văn N đi ra trước sân nhà thì gặp Vàng A Mai nên N đã đưa hết số ma tuý còn lại cho M. Vàng A S đưa cho người phụ nữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng*) mà Đặng Văn N đã đưa cho Súa, trong đó có 1.000.000đ mua hộ ma tuý cho N và 1.000.000đ N cho M. Người phụ nữ này nhận tiền và lấy từ túi vải đeo người ra một gói nilon màu hồng rồi mở gói nilon đưa cho Vàng A S 03 *(ba)* cục ma túy Heroine và 08 ***(****tám)* viên ma túy Hồng phiến, nhận ma túy từ người phụ nữ đó đưa Vàng A S gói lại rồi đi ra bên ngoài, Vàng A S đã nhặt một ống nứa rồi cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào bên trong ống nứa cất giấu. Sau khi Vàng A S mua ma túy xong thì Vàng A M đi vào nhà gặp người phụ nữ này và mua số tiền 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* ma túy thì người này đưa cho Vàng A M 01 *(một)* gói nilon màu hồng chứa 10 *(mười*) viên Hồng phiến và 01 *(một*) gói nilon màu hồng bên trong có cục Heroine, mua ma túy xong Vàng A M gói tất cả lại bằng túi nilon màu đen. Mua được ma túy, M, S, N và Q đi bộ theo đường cũ về đến chỗ để xe máy thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 431/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Phong bì mặt trước ghi tang vật thu giữ của Vàng A M:

+ Các cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,024g (hai phẩy không hai bốn gam) loại: Heroine.

+ 10 (một không) viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,001g (một phẩy không không một gam) loại: Methamphetamine.

- Phong bì mặt trước ghi tang vật Đặng Văn Nhọt cho Vàng A M:

Cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,412g (một phẩy bốn một hai gam) loại: Heroine.

- Phong bì mặt trước ghi tang vật thu giữ của Vàng A S:

+ Các cục bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,882g (hai phẩy tám tám hai gam) loại: Heroine.

+ Các cục bột màu trắng hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, ***có*** *tổng khối lượng 0,813g (không phẩy tâm một ba gam) loại****:*** *Heroine, Methamphetamine.*

- Phong bì mặt trước ghi tang vật Vàng A S mua hộ cho Đặng Văn N: *Chất bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,193g* ***(****bốn phẩy một chín ba gam) loại: Heroine.*

Như vậy, hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý với mục đích để sử dụng của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, trong đó:

Bị cáo Vàng A M tàng trữ khối lượng ma tuý của bị cáo mua là: 2,024g loại: Heroine; 1,001g loại: Methamphetamine và khối lượng ma tuý bị cáo N cho bị cáo để sử dụng là 1,412g loại: Heroine; tổng khối lượng ma tuý bị cáo M tàng trữ là 4,437g là trên 0,1gam và dưới 5gam thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng A S tàng trữ khối lượng ma tuý gồm số ma tuý bị cáo mua để sử dụng là 2,882g loại: Heroine và 0,813g loại: Heroine, Methamphetamine và khối lượng ma tuý bị cáo mua hộ cho Đặng Văn N là 4,193g loại: Heroine. Tổng khối lượng hai loại ma tuý gồm Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 7,888g trên 05gam và dưới 30gam nên thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn N nhờ bị cáo Vàng A S mua hộ số tiền 1.000.000đ ma tuý là Heroine được khối lượng là 4,193g loại: Heroine và số ma tuý bị cáo cho bị cáo Mai sau khi đã sử dụng một phần là 1,412g loại: Heroine. Như vậy, tổng khối lượng một chất ma tuý bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự là 5,605g thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, nhận thức để biết và hiểu rõ tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, tệ nạn ma tuý còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Vàng A S, Đặng Văn N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Vàng A M có 01 tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Xuất phát từ việc các bị cáo đều nghiện ma tuý nên đều mong muốn mua được ma tuý để sử dụng, mặc dù bị cáo Đặng Văn N là người đưa tiền cho Vàng A S để nhờ S đi mua ma túy, nhưng bản thân N cũng cùng với các bị cáo S và M trực tiếp đi mua ma túy, Súa là người rủ Mai tham gia đi cùng, khi đến địa điểm mua ma túy tất cả các bị cáo đều trực tiếp giao dịch mua ma túy do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy của bản thân mua và mua hộ cũng như cất giấu hộ.

Mặc dù xét về vai trò là các bị cáo tương đương nhau, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét, đối với bị cáo Vàng A M, năm 2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào tháng tháng 9 năm 2023, tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa đủ thời gian để được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nhiêm khắc đối với bị cáo mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm cũng như thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử thấy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định là người nghiện ma tuý nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

+ Đối với vật chứng là số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

+ Đối với vật chứng là các đoạn ống nứa đã bị bẻ gãy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Vàng A S là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX màu Đỏ đen. Biển kiểm soát 47P1 307.13. Số máy: JA52E0315743; Số khung: RLHJA3850MY138888 *(Xe đã qua sử dụng)*. Quá trình điều tra có đủ cơ sở khẳng định mặc dù chiếc xe máy trên có đăng ký xe máy không phải là tên bị cáo tuy nhiên việc bị cáo khai báo mua trong thời gian đi làm tại ĐăK LắK phù hợp với lời khai của anh Hoàng Ngọc R là người đứng tên hộ bị cáo trong đăng ký xe khi bán xe; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không sử dụng xe máy làm nơi cất giấu, tàng trữ ma túy nên chiếc xe máy trên không phải là vật chứng trong vụ án do đó trả lại chiếc xe máy cho bị cáo Vàng A Súa là phù hợp.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Vàng A M là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu đen trắng đỏ. Biển kiểm soát 36B1 - 916.29. Số máy: 43E6429794; Số khung: BY475102 *(Xe đã qua sử dụng)*. Quá trình điều tra có đủ cơ sở khẳng định đây là xe máy bị cáo mua nên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không sử dụng chiếc xe máy làm công cụ, phương tiện phạm tội do đó chiếc xe máy không phải là vật chứng của vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại chiếc xe máy cho bị cáo Vàng A M.

[7]. Xét về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo **Vàng A M**, **Vàng A S**, **Đặng Văn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma btúy".

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A M.

Xử phạt bị cáo Vàng A M **04** (*Bốn)* năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/01/2024.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N **05** (*Năm*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/01/2024.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A S.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S **06** (*Sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì niêm phong bên trong có ma tuý còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phát hành sau giám định, mặt trước ghi CA. Mường Lát TC 48, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và 01 (Một) khúc nứa đã bị bẻ gãy làm 03 đoạn.

+ Trả lại cho bị cáo Vàng A S 01 (Một) xe máy hiệu HONDA, loại RSX màu đỏ-đen, BKS: 47P1-307.13, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Vàng A M 01 (Một) xe máy hiệu HONDA, loại RSX màu đỏ-đen-trắng, BKS: 36B1 - 916.29, xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- UBND xã Nam Cao, Bảo Lâm, Cao Bằng;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Minh